

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Kiến trúc là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch xây dựng các thành thị, khu công nhân, các công trình công cộng, văn hóa, xã hội và nhà máy trong phạm vi Chính phủ giao, nhằm góp phần tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

Điều 2. — Bộ Kiến trúc có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về kiến trúc, xây dựng, về sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch về thi công xây lắp các công trình tự làm và nhận thầu, về kiến thiết cơ bản của Bộ, về sản xuất vật liệu xây dựng, về khảo sát, thiết kế và lập quy hoạch thành phố, nông thôn; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tổ chức và chỉ đạo công tác thiết kế quy hoạch thành phố, hướng dẫn việc lập quy hoạch nông thôn; chỉ đạo việc xây dựng theo quy hoạch ấy.

4. Tổ chức và chỉ đạo các công tác:

— Thiết kế và thi công các công trình dân dụng và công trình công nghiệp mà Chính phủ giao.

— Điều tra, khảo sát địa chất, địa hình, địa chất thủy văn cần thiết cho việc thiết kế quy hoạch thành phố và thiết kế công trình.

5. Quản lý và chỉ đạo việc sản xuất các loại vật liệu xây dựng mà Chính phủ giao.

6. Tổ chức nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

7. Đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

8. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

— Ký kết với các Bộ, các ngành các hợp đồng về kiến trúc, xây dựng và vật liệu xây dựng.

9. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Kiến trúc giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kiến trúc ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong

việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định có liên quan đến công tác của Bộ Kiến trúc mà xét thấy không thích đáng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4 — Tổ chức bộ máy của Bộ Kiến trúc gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức và cán bộ.
- Vụ Lao động tiền lương.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Cục Kiến thiết cơ bản.
- Cục Quy hoạch và thiết kế.
- Cục Quản lý thi công.
- Cục Vật liệu xây dựng.
- Viện Thiết kế.
- Viện Thiết kế quy hoạch thành phố.
- Viện Khảo sát đo đạc.
- Viện Thí nghiệm vật liệu xây dựng.
- Ban Thanh tra.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi, hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Kiến trúc do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Kiến trúc có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 18 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 167-CP ngày 18-10-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lương thực.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

Căn cứ quyết định của Hội đồng Chính phủ số 61-CP ngày 13 tháng 5 năm 1961 tách Cục Lương thực ra khỏi Bộ Nội thương, và đặt thành một cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, lấy tên là Tổng cục Lương thực,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Tổng cục Lương thực là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý

toàn bộ công tác lương thực theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch thu mua các loại lương thực, thu nhận các loại lương thực thuộc thuế nông nghiệp, bảo quản và phân phối các loại lương thực, nhằm phục vụ sản xuất, bảo đảm cung cấp lương thực cho nhu cầu của nhân dân và của Nhà nước.

Điều 2. — Tổng cục Lương thực có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về lương thực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch lương thực và chính sách giá cả lương thực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch và chính sách giá cả ấy.

3. Tổ chức và chỉ đạo công tác thu mua thóc, gạo, ngô, khoai, sắn, các loại hoa màu khác có chất bột, các loại bột gạo, ngô, khoai, sắn... và công tác thu nhận các loại lương thực thuộc thuế nông nghiệp.

4. Tổ chức phân phối, cung cấp thóc, gạo, ngô, khoai, sắn và các loại bột gạo, ngô, khoai, sắn... cho nhu cầu của nhân dân và các cơ quan Nhà nước, và một phần nhu cầu về thức ăn cho gia súc.

5. Xây dựng và quản lý tốt hệ thống kho tàng, các nhà máy xay xát quốc doanh và các xưởng chế biến lương thực trực thuộc Tổng cục. Chỉ đạo việc quản lý và cải tạo các nhà máy xay xát công tư hợp doanh, các xí nghiệp hợp tác chế biến lương thực và các tổ chức hợp tác tiểu thương bán lương thực. Kiểm nghiệm và bảo quản tốt lương thực để tránh hư hao, tổn thất.

6. Quản lý tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành, quản lý vốn của Nhà nước giao cho Tổng cục Lương thực.

7. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân cho toàn ngành lương thực.

Điều 3. — Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Tổng cục như điều 2 đã quy định. Các Tổng cục phó Tổng cục Lương thực giúp Tổng cục trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Tổng cục trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Tổng cục.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công

tác lương thực của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Tổng cục Lương thực gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Cục Thu mua.
- Cục Cung cấp.
- Cục Kho vận.
- Cục Chế biến lương thực.
- Ban Thanh tra.
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Tổng cục quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Tổng cục quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Tổng cục Lương thực do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 18 tháng 10 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 171-CP ngày 26-10-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt nam.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ngân hàng Nhà nước Việt nam là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý tiền tệ và tín dụng theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát hành, điều hòa lưu thông tiền tệ, thu chi tiền cho ngân sách Nhà nước, huy động vốn và cho vay, thanh toán trong nước và ngoài nước, quản lý và kinh doanh ngoại hối, kiểm tra bằng đồng tiền hoạt động kinh tế và tài chính của các xí nghiệp và tổ chức kinh tế, nhằm phát huy chức năng tiền tệ và tín dụng xã hội chủ nghĩa, tăng cường chế độ hạch toán kinh tế, củng cố sức mua của đồng tiền, thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển tiến lên chủ nghĩa xã hội.